

Bản án số: 179/2024/HC-PT

Ngày: 14 - 3 - 2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
đối với trường hợp thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải
quyết khiếu nại về đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Út – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 793/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện
quyết định hành chính đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu
hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2023/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm
2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 171/2024/QĐ-PT ngày
08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đoàn Hồng Đ, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn H, sinh
năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh
Thuận.

- Người bị kiện:

1/Ủy ban nhân dân thành phố P – T

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P –T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoài N – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Mai T (có mặt);

3/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê H1 – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Ông Trần Huỳnh Kiên T1 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Bà Võ Thị M, sinh năm 1967 (có mặt)

2/Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H2: Ông Lê Văn H, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Đoàn Hồng Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Đoàn Hồng Đ, và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn H trình bày:

Ngày 14/7/2021, bà Võ Thị M làm hợp đồng tặng cho ông Đoàn Hồng Đ diện tích 426,0m², nằm trong diện tích 2.826,3m², loại đất BHK thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 07 xã M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 494276 cấp ngày 13/3/2015 cho hộ bà Võ Thị M. Hợp đồng tặng cho được chính quyền địa phương xác nhận nhưng chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Hồng Đ.

Ngày 05/11/2021, Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND thu hồi đất hộ ông (bà) Đoàn Hồng Đ sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K) với Thửa đất số 246, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 426m² đất bằng trồng cây hàng năm khác tại phường M.

Ngày 05/11/2021, UBND thành phố P - T ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND và Quyết định số 2213/QĐ-UBND về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất hộ ông Đoàn Hồng Đ sử dụng tại phường M để bồi thường, giải

phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị B (Khu K) với Thửa đất số 246, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 426m² đất bằng trồng cây hàng năm khác tại phường M.

Ủy ban nhân dân thành phố P – T đã bồi thường, hỗ trợ đúng và đầy đủ về đất và tài sản trên đất cho hộ ông Đoàn Hồng Đ1. Tuy nhiên, việc Ủy ban nhân dân thành phố P – T không bồi thường giá đất theo thỏa thuận mà áp giá quy định của Nhà nước là không đúng. Ngoài ra trong hộ của ông Đ1 có 01 nhân khẩu là cháu Huỳnh Thị H2 trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất bị thu hồi nên phải được hỗ trợ chuyển đổi nghề theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 và Môi T2 mới đúng quy định pháp luật.

Không đồng ý với việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ nên ông Đ1 khiếu nại. Tại Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần đầu) và Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần 2) không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Đ, giữ nguyên các quyết định về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố P – T.

Nhà nước thu hồi 426m² đất của hộ ông Đoàn Hồng Đ để thực hiện Dự án K2 nhưng bồi thường, hỗ trợ không thỏa đáng, ảnh hưởng đến quyền lợi, ích hợp pháp của gia đình ông, vì vậy ông Đ yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do hộ ông Đoàn Hồng Đ sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị B - N (Khu K);

- Hủy Quyết định số 2213/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đoàn Hồng Đ khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị B - N (Khu K);

- Hủy Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần đầu);

- Hủy quyết định số 1456/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần 2);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Đoàn Hồng Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T có Bản trình bày ý kiến ngày 30/11/2022, và tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 2197/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố P - T:

Về nguồn gốc đất: Thửa số 246, tờ bản đồ địa chính số 07, diện tích 426m², loại đất BHK tương ứng với một phần thửa đất 246, tờ bản đồ địa chính số 07, diện tích 2.826,3m², loại đất HNK trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Võ Thị M được Ủy ban nhân dân thành phố cấp ngày 13/3/2015, số BX494276, số vào sổ GCN CH 03991. Ngày 10/7/2015, bà Võ Thị M lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Hồng Đ một phần thửa với diện tích 426m² được Phòng công chứng số A tỉnh Ninh Thuận chứng thực. Ngày 14/7/2021, bà Võ Thị M và ông Đ lập Giấy cam kết chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, nhà ở trên đất có chính quyền địa phương xác nhận.

Thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K), ngày 23/9/2021, UBND thành phố ban hành Thông báo số 750/TB-UBND về Thông báo điều chỉnh nội dung Thông báo thu hồi đất số 978/TB-UBND ngày 12/10/2021 như sau: Từ: “hộ bà Võ Thị M” thành “hộ ông Đoàn Hồng Đ”. Các nội dung khác của Thông báo thu hồi đất số 978/TB-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thành phố không thay đổi.

Ngày 06/11/2019 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với UBND phường M lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 246, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 426m² của ông Đoàn Hồng Đ, tại thời điểm kiểm kê, hiện trạng có chứng kiến của ông Đ và xác nhận của UBND phường M.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, Hội đồng nhân dân tỉnh N đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 Phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó có Dự án Khu đô thị biển B - N (Khu K).

Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây: “1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này”; “2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”; “3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án”. UBND tỉnh N đã ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND thành phố P-T trong đó có dự án Khu đô thị B - N (Khu K).

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền thu hồi đất, ngày 05/11/2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Đoàn Hồng Đ sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K) với Thửa đất số 246, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 426m, loại đất bằng trồng cây lâu năm và trồng cây hàng năm khác tại phường M.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 2213/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND thành phố P - T:

Ngày 05/11/2021, UBND thành phố P - T ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Đoàn Hồng Đ sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K) với Thửa đất số 246, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 426m² đất bằng trồng cây hàng năm khác tại phường M; đồng thời ban hành Quyết định số 2213/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đoàn Hồng Đ với tổng số tiền là 404.828.728 đồng, trong đó: Bồi thường đất 426m² x 180.000 đồng/m² = 76.680.000 đồng; bồi thường tài sản, vật kiến trúc là 101.325.478 đồng; bồi thường hoa màu, cây trồng là 22.343.250 đồng; các khoản hỗ trợ khác là 204.480.000 đồng.

Căn cứ Bảng giá các loại đất kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh N) quy định như sau: “Giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại địa bàn thành phố P - T, có đơn giá là: 120.000 đồng/m²”.

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị B - N (Khu K) và Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 85/QĐ- UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh N như sau: “Giá đất của thửa đất cần định giá = Giá đất trong Bảng giá các loại đất kỳ 2015 - 2019 x Hệ số điều chỉnh đất giá đất”.

Đối với đất trồng cây hàng năm: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 2,57 lần, tương ứng với giá đất cụ thể là 180.000 đồng/m².

UBND thành phố P - T ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND và Quyết định số 2213/QĐ-UBND cùng ngày 05/11/2021 về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đoàn Hồng Đ là phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại ông Đoàn Hồng Đ (lần đầu):

Không đồng ý với quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố nên ông Đ có khiếu nại yêu cầu cấp 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề nhưng ông Đ là cán bộ hưu trí và không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề.

Từ những nội dung trên, yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hồng Đ là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N có bản trình bày ý kiến ngày 01/02/2023 và ngày 29/6/2023; tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Diện tích ông Đoàn Hồng Đ khiếu nại được xác định là thửa số 246, tờ bản đồ địa chính số 07, diện tích 426m², loại đất BHK tương ứng với một phần

thửa đất 246, tờ bản đồ địa chính số 07, diện tích 2.826,3m², loại đất HNK trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Võ Thị M được Ủy ban nhân dân thành phố P – T cấp ngày 13/3/2015, số BX 494276, số vào sổ GCN CH 03991 (do bà M nhận thừa kế). Ngày 10/7/2015, bà Võ Thị M lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Hồng Đ 426m² được phòng công chứng số A tỉnh Ninh Thuận chứng thực. Ngày 14/7/2021, bà Võ Thị M và ông Đoàn Hồng Đ lập Giấy cam kết chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, nhà ở trên đất có chính quyền địa phương xác nhận.

Thực hiện dự án Khu đô thị B - N (Khu K), ngày 05/11/2021 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2213/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đoàn Hồng Đ với tổng số tiền 404.828.728 đồng (trong đó: Bồi thường đất trồng cây hàng năm khác với tổng số tiền là 76.680.000 đồng; Tài sản, vật kiến trúc với tổng số tiền 101.325.478 đồng; Hoa màu, cây trồng với tổng số tiền là 22.343.250 đồng; Các khoản hỗ trợ: 204.480.000 đồng.

Tại Biên bản họp xét của Hội đồng tư vấn đất đai phường M ngày 10/7/2019 xác định: “Ông Đoàn Hồng Đ là cán bộ hưu trí. Không đủ điều kiện xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề bằng đất ở”.

Căn cứ khoản 29 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013, quy định như sau: “*Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm...*”.

Căn cứ khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; ...khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm...*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 quy định các căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: “*b) Không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội*”.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX494266 của Ủy ban nhân dân thành phố P -T cấp cho bà Võ Thị M ngày 13/3/2015, số vào sổ GCN CH 03991 (đất có nguồn gốc nhận thừa kế); biên bản họp xét nguồn gốc đất của Hội

đồng tư vấn đất đai phường M xác nhận ngày 10/7/2019 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thì thửa đất số 246, tờ bản đồ số 7, diện tích 426m² loại đất BHK là đất của cá nhân ông Đoàn Hồng Đ. Bản thân ông Đoàn Hồng Đ được Hội đồng tư vấn đất đai phường M xác định là cán bộ hưu trí. Mặt khác, bà Huỳnh Thị H2 (cháu ông Đ) nhập hộ khẩu vào ngày 22/11/2017, trong khi đó thời điểm bà Võ Thị M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lập hợp đồng tặng cho ông Đoàn Hồng Đ vào năm 2015 (việc nhập hộ khẩu là sau thời điểm được công nhận quyền sử dụng đất). Vì vậy, việc ông Đoàn Hồng Đ yêu cầu được hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề cho hộ ông là không có cơ sở.

Từ những nội dung trên, quyết định giải quyết khiếu nại số 1495/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N được ban hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hồng Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2023/HC-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hồng Đ về việc:

- Hủy quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do ông Đoàn Hồng Đ đang sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K).

- Hủy quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đoàn Hồng Đ khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K);

- Hủy quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần đầu);

- Hủy quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần 2);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Đoàn Hồng Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2023 người khởi kiện ông Đoàn Hồng Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Đoàn Hồng Đ (có ông Lê Văn H là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị

Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Ủy ban nhân dân thành phố P – T bồi thường khi thu hồi đất của ông Đ là không đúng quy định pháp luật. Vì dự án K2 đã hết hiệu lực từ năm 2018, nhưng năm 2021 Ủy ban nhân dân thành phố P – T mới ban hành quyết định thu hồi phần đất ông Đ là không đúng.

Thửa đất của gia đình ông Đ đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của luật đất đai 2013, Nghị định 47/2014/NĐ-CP, Quyết định 63 của Thủ tướng chính phủ, Thông tư 33/2017/TT-BTNMT. Theo quy định của Luật đất đai thì hộ gia đình sử dụng đất là những người đang sống chung, được Nhà nước giao quyền sử dụng đất chung, hộ gia đình ông Đ đang là người sản xuất nông nghiệp, có thu nhập từ việc sản xuất nông nghiệp nên đủ điều kiện được hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho cháu của ông Đ là cháu Huỳnh Thị H2.

Thực tế chủ đầu tư không thực hiện dự án đúng quy định tại Điều 62 Luật đất đai mà là phân lô bán nền.

Các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T, và chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc không hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đào tạo việc làm cho con, cháu ông Đ là không đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy các quyết định hành chính bị kiện; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, và bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản trên đất cho gia đình ông Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị M trình bày: Bà đồng ý với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, xin bổ sung thêm khi thực hiện dự án gia đình bà đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, yêu cầu Ủy ban nhân dân giao cho gia đình bà một lô đất để sản xuất nông nghiệp.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Việc bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố P – T khi thu hồi đất cho ông Đ là có căn cứ, vì bà Minh t cho ông Đ là cho cá nhân, không có cơ sở xác định ông Đ xác nhập phần đất trên vào tài sản chung của hộ

gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Thực hiện dự án Khu đô thị B - N (Khu K), ngày 05/11/2021 Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2197/QĐ-UBND thu hồi diện tích 426m² đất bằng trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa 246, tờ bản đồ số 07 của hộ bà Đoàn Hồng Đ. Ngày 05/11/2021 Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2213/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đ với các nội dung như sau:

- Bồi thường đất: 426m² x 180.000 đồng/m² = 76.680.000 đồng;
- Bồi thường tài sản, vật kiến trúc là 101.325.478 đồng;
- Bồi thường hoa màu, cây trồng là 22.343.250 đồng;
- Các khoản hỗ trợ khác là 204.480.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 404.828.728 đồng.

Ông Đ có khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T có Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 18/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N có Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 bác khiếu nại của ông Đ. Ông Đ cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất 426m² không thỏa đáng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình ông, nên khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định liên quan đến việc thu hồi, bồi thường đối với diện tích 426m², và buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Đoàn Hồng Đ.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Về thu hồi đất: Phần diện tích đất 426m² bị thu hồi, loại đất BHK thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ địa chính số 07, diện tích 2.826,3m², loại đất HNK đã được Ủy ban nhân dân thành phố P – T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị M ngày 13/3/2015, số BX 494276, sổ vào sổ GCN CH 03991. Ngày 10/7/2015, bà Võ Thị M lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Hồng Đ một phần thửa với diện tích 426m² được phòng Công chứng số A tỉnh Ninh Thuận chứng thực. Ngày 14/7/2021, bà Võ Thị M và ông Đoàn Hồng Đ lập giấy cam kết chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, nhà ở trên đất có chính quyền địa phương xác nhận.

Ngày 16/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh N ban hành Nghị quyết số 34/NQ-HĐND phê duyệt danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong đó có Dự án Khu K2 thuộc loại dự án xây dựng khu đô thị mới. Để thực hiện Dự án, UBND tỉnh N đã ban hành quyết định về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết và đã ban hành thông báo về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Ngày 05/11/2021, Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 2197/QĐ- UBND về việc thu hồi đất do ông Đoàn Hồng Đ sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B (Khu K), diện tích thu hồi là 426m², đất bằng trồng cây hàng năm khác là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 62, Điều 63 của Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Bồi thường, hỗ trợ về đất: Căn cứ khoản 2 Điều 74; khoản 1 Điều 75 Luật đất năm 2013; Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh N về việc sửa đổi, bổ sung điều 1 Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau: (Giá đất của thửa đất cần định giá Giá đất trong Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 – 2024 x hệ số điều chỉnh giá đất). Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm 1,5, tương ứng với giá đất cụ thể là 180.000 đồng/m². Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố P – T căn cứ quy định này áp dụng tính bồi thường khi thu hồi đất đối với ông Đ số tiền 76.680.000 đồng (426m² x 180.000 đồng) đồng là đúng quy định.

Ngoài ra, Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T còn hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường cho ông Đ bằng 04 lần giá đất nông nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 8 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh N về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh N. Theo Bảng giá các loại đất kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thì giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại địa bàn thành phố P - T, có đơn giá là: (120.000 đồng/m² x 426 m² x 4); tổng số tiền hỗ trợ là 204.480.000 đồng.

[3.3] Bồi thường về tài sản, vật kiến trúc trên đất: Ủy ban nhân dân thành phố P – T căn cứ vào Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh N về quy định bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc; bảng phân cấp nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc ban hành bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để bồi thường tài sản, vật kiến trúc, cây trồng trên đất cho ông Đoàn Hồng Đ. Theo đó, ông Đ được bồi thường tài sản, vật kiến trúc với số tiền 101.325.478 đồng; bồi thường hoa màu, cây trồng với tổng số tiền là 22.343.250 đồng là đầy đủ các tài sản trên diện tích đất bị thu hồi và đúng quy định của pháp luật; Ông Đ cũng không khiếu nại về tài sản, vật kiến trúc kiểm kê trên đất thu hồi.

[3.4] Về yêu cầu hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề: Chính sách giao đất diện chuyển đổi nghề tại Dự án khu K2 được UBND tỉnh N quy định tại

điểm b mục 2 Phần III Quyết định 412/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 về phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu đô thị B - N, quy định: “Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất (không phải là đất ở) tại dự án thuộc diện được hỗ trợ chuyển đổi nghề, nếu không nhận hỗ trợ bằng tiền thì được hỗ trợ bằng giao đất ở tại dự án, cụ thể: Hộ gia đình cá nhân trực tiếp, sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi từ 300m² đến dưới 1.000m² đất nông nghiệp thì được hỗ trợ 01 lần bằng hình thức được giao 01 lô đất ở theo diện chuyển đổi nghề”.

Theo Biên bản ngày 10/7/2019 của Hội đồng tư vấn đất đai phường M xác nhận thì ông Đoàn Hồng Đ là cán bộ hưu trí; ông Đ không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nên không đủ điều kiện để được giao 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề theo quy định tại khoản 30 Điều 3; khoản 1 Điều 84 Luật đất đai năm 2013; Điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Hồng Đ:

Ông Đ kháng cáo cho rằng ông là người hưởng lương hưu, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nhưng trong hộ gia đình của ông Đ có 01 nhân khẩu là cháu Huỳnh Thị H2 (con của bà Đoàn Võ Hồng H3) trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất bị thu hồi, nên Ủy ban nhân dân thành phố P – T phải hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Nhận định của Bản án sơ thẩm để không chấp nhận yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của ông Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bởi: Phần đất ông Đ bị thu hồi có nguồn gốc là của hộ bà Võ Thị M. Ngày 10/7/2015 bà M lập hợp đồng tặng cho một phần diện tích thửa 246 cho cá nhân ông Đ, nên đây là tài sản riêng của ông Đ. Mặt khác, tại thời điểm thu hồi đất ông Đ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không có căn cứ xác định quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình ông Đ.

- Khoản 30 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp; nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó*”; Theo quy định này thì hộ gia đình hay cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải đáp ứng 02 điều kiện là có quyền sử dụng đất hợp pháp, và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên phần đất đó.

Xét, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là: Biên bản ngày 10/7/2019 của Hội đồng tư vấn đất đai phường M xác nhận ông Đ là cán bộ hưu trí, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất; Biên bản kiểm kê các hạng mục bồi thường cho ông Đ khi thu hồi 426m² đất thể hiện trên diện tích đất này

ông Đ đã được bồi thường vật kiến trúc là 101.325.478 đồng, và bồi thường giá trị của một số cây trồng được trồng trước ngày ông Đ được bà Minh t cho quyền sử dụng đất. Ngoài ra, ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên phần đất bị thu hồi, nên yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đoàn Hồng Đ, sinh năm 1958 nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Đoàn Hồng Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2023/HC-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Áp dụng Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75. Khoản 2 Điều 84 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu hồi, bồi thường và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Khoản 2 Điều 3 Thông tư 33 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh N; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Hồng Đ về việc:

- Hủy quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc thu hồi đất do ông Đoàn Hồng Đ đang sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K).

- Hủy quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân

dân thành phố P – T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đoàn Hồng Đ khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án khu đô thị B - N (Khu K);

- Hủy quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P – T về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần đầu);

- Hủy quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đoàn Hồng Đ (lần 2);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P – T hỗ trợ 01 lô đất theo diện chuyển đổi nghề cho hộ ông Đoàn Hồng Đ.

2. Ông Đoàn Hồng Đ được miễn án phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- NKK (1);
- NBK (3);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên